

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình định kỳ năm 2025 trên địa bàn xã theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025; Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Thông tư hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo tại các Thông tư: số 07/2021/TT-BLĐTBXH, số 02/2022/TT-BLĐTBXH (*Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTBXH ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội*), Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn và lĩnh vực giảm nghèo.

UBND xã Vạn Tường ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 trên địa bàn xã theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định số hộ nghèo, số hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều cuối năm 2025 để làm cơ sở xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã năm 2026 và các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đặc điểm của hộ nghèo, hộ cận nghèo phục vụ cho việc quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo.

2. Yêu cầu

- Tăng cường công tác chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền trong việc thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo. Việc rà soát phải được thực hiện từ thôn; đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, có sự tham gia của các ngành và của người dân. Triển khai thực hiện đúng quy trình, xác định đúng đối tượng,

không bị trùng lặp, bỏ sót, phản ánh đúng thực trạng hộ nghèo, hộ cận nghèo trên từng địa bàn thôn.

- Lực lượng rà soát viên là người đã tham gia tập huấn, có hiểu biết tình hình dân cư tại địa bàn và trực tiếp đến phỏng vấn, thu thập thông tin của từng hộ để phản ánh đúng tình hình thu nhập và thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ theo các tiêu chí quy định tại phiếu điều tra.

- Kết thúc rà soát phải xác định được chính xác số hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, lưu giữ, theo dõi, quản lý.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI ĐIỂM RÀ SOÁT

1. Đối tượng rà soát

- Hộ gia đình thuộc diện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo là những người cùng đăng ký thường trú hoặc cùng đăng ký tạm trú tại một chỗ ở hợp pháp theo quy định của pháp luật về cư trú.

- Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND xã đang quản lý tại thời điểm rà soát. Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

2. Phạm vi rà soát: Trên địa bàn toàn xã.

3. Thời gian rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

Thực hiện từ ngày 01/9/2025 đến hết ngày 14/12/2025.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền

- Phổ biến, tuyên truyền về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025; mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Phổ biến về phương pháp rà soát thông qua thu thập thông tin của hộ gia đình, tính điểm để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Vận động người dân tích cực tham gia đăng ký thông tin nếu nhận thấy hộ gia đình mình đáp ứng các tiêu chuẩn cũng như kê khai trung thực, đầy đủ các thông tin của hộ gia đình vào phiếu rà soát. Phát hiện hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm để hướng dẫn hộ gia đình đăng ký rà soát.

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, nhất là tại thôn; tuyên truyền thông qua các hội nghị, các buổi họp dân; hệ thống thông tin cơ sở (Đài truyền thanh, bản tin công cộng, Trang thông tin điện tử xã, tuyên truyền viên, ...).

2. Phương pháp rà soát

Sử dụng phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình theo Phụ lục III và Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐT BXH, Thông tư số 02/2022/TT-BLĐT BXH (Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-

BLĐTBXH ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội), Điều 8 Thông tư số 13/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo và phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư 07/2021/TT- BLĐTBXH.

3. Quy trình rà soát

Thực hiện theo Điều 4 và Điều 6 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và khoản 2 Điều 43 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

4. Kinh phí

Sử dụng nguồn kinh phí được bố trí tại Dự án 7 - Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình; nguồn vốn được phân bổ năm 2025 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022-2025.

5. Tổ chức rà soát

a) Giai đoạn chuẩn bị rà soát:

Tổ chức tập huấn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cho lực lượng tham gia rà soát.

Thời gian từ ngày 25 tháng 8 năm 2025 đến ngày 01 tháng 9 năm 2025.

b) Từ ngày 01/9/2025 đến ngày 31/10/2025

Tổ chức rà soát trên địa bàn tất cả các thôn.

c) Từ ngày 01/11/2025 đến ngày 20/11/2025

- Ở thôn: Tổng hợp, báo cáo số liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo cho UBND xã (qua Phòng Kinh tế xã) **trước ngày 20/10/2025** và báo cáo kết quả chính thức **trước ngày 01/11/2025**.

(Báo cáo sơ bộ kèm theo theo Biểu mẫu 05, báo cáo kết quả chính thức kèm theo Biểu mẫu từ 01 – 15)

- Ở xã: Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo xã (Phòng Kinh tế xã) tổng hợp và trực tiếp kiểm tra kết quả rà soát, tham mưu Chủ tịch UBND xã báo cáo kết quả sơ bộ cho Ban Chỉ đạo tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) **trước ngày 01/11/2025** và báo cáo kết quả chính thức **trước ngày 20/11/2025** theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế xã:

a) Căn cứ Kế hoạch, tổ chức tập huấn Hướng dẫn các Trưởng thôn tổ

chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định; tổ chức tập huấn quy trình và bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

b) Tham mưu UBND xã kiểm tra, phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã trong trường hợp thấy kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của các thôn hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo.

c) Tổ chức kiểm tra kết quả rà soát của các thôn; tham mưu Ban chỉ đạo rà soát tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND xã về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo năm 2025 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn xã sau khi rà soát.

d) Tổng hợp tham mưu trình Chủ tịch UBND xã báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn xã năm 2025 sơ bộ, chính thức cho Chủ tịch UBND tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) đúng thời gian quy định.

đ) Trên cơ sở ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh về báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn xã, tham mưu Chủ tịch UBND xã Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn xã theo quy định.

e) Tham mưu UBND xã công khai kết quả rà soát trên các phương tiện thông tin đại chúng để Nhân dân được biết và giám sát.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm trên địa bàn xã giai đoạn 2022 – 2025: Theo nhiệm vụ được phân công, chủ động phối hợp với Phòng Kinh tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương được phân công phụ trách triển khai rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo công khai, dân chủ, công bằng và đúng đối tượng.

3. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã: Chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội, Ban Công tác Mặt trận các thôn tham gia giám sát quá trình thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo. Phối hợp tham gia rà soát; nâng cao vai trò, trách nhiệm của các hội đoàn thể trong việc rà soát đối tượng, bình xét hộ nghèo, hộ cận nghèo. Đồng thời, trực tiếp tham gia các cuộc họp ở thôn và có báo cáo kết quả giám sát.

4. Các Trưởng thôn trên địa bàn xã:

a) Căn cứ kế hoạch này, bố trí lực lượng rà soát viên tham gia công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thôn. Bố trí lực lượng rà soát viên thường xuyên theo dõi, kiểm tra trong suốt thời gian rà soát.

b) Công tác tổng hợp, báo cáo, quyết định công nhận hộ nghèo, cận nghèo

- Các đồng chí Trưởng thôn báo cáo sơ bộ số liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo **trước ngày 20/10/2025** và báo cáo kết quả chính thức **trước ngày 1/11/2025** cho UBND xã (qua Phòng Kinh tế xã).

Trên đây là nội dung Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình định kỳ năm 2025 trên địa bàn xã theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 – 2025. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, các đồng chí Trưởng thôn phản ánh kịp thời về UBND xã (qua *Phòng Kinh tế xã*) tổng hợp, tham mưu UBND xã chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- BTT UBMTTQ Việt Nam xã;
- Phòng Văn hóa – Xã hội xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- VP HĐND&UBND;
- TV BCĐ theo QĐ số 1707/QĐ-UBND, ngày 15/8/2025;
- Các đ/c Trưởng thôn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lữ Thế Lâm